

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 76-HĐBT NGÀY 26-6-1986
VỀ VIỆC BAN HÀNH CÁC BẢN QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ
BẢO ĐẢM QUYỀN TỰ CHỦ SẢN XUẤT, KINH DOANH
CỦA CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ CƠ SỞ.
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Để thực hiện Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở;

Xét đề nghị của các Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ trưởng các Bộ lao động, Vật tư, Tài chính, Nội thương, Ngoại thương, Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Ban hành kèm theo Quyết định này chín (9) Bản qui định tạm thời về:

- Quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở trong lĩnh vực kế hoạch hoá.
- Bảo đảm vật tư - kỹ thuật nhằm thực hiện quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở.
- Quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở trong lĩnh vực lao động, tiền lương.
- Quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở.
- Cơ chế kinh doanh xã hội chủ nghĩa và quản lý nhà nước của ngân hàng để bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở.
- Quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở trong lĩnh vực giá cả.
- Quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở trong lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ.
- Quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở trong lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu và xuất nhập khẩu.
- Quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế.

Điều 2. - Các bản quy định tạm thời nói ở điều 1 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 - 7 - 1986. Bãi bỏ các quy định trong các văn bản trước đây trái với nội dung các bản quy định tạm thời nói trên.

Điều 3. - Các Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ trưởng các Bộ Lao động, Vật tư, Tài chính, Nội thương, Ngoại thương, Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Trọng tài Kinh tế Nhà nước theo thẩm quyền của mình, hướng dẫn thi hành các qui định nói trên.

Điều 4. - Các Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

TẠM THỜI

VỀ QUYỀN TỰ CHỦ CỦA CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ CƠ SỞ TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH HOÁ.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986
của Hội đồng Bộ trưởng).*

I. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ QUỐC DOANH CƠ SỞ

(Gọi chung là xí nghiệp)

Điều 1. - Nội dung kế hoạch

Mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh - xã hội của xí nghiệp, phải được phản ánh trong một kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính - xã hội thống nhất theo kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm. Kế hoạch do xí nghiệp chủ động xây dựng lên theo phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước theo nguyên tắc hoạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, nhằm đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế quốc dân và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Phải lấy các định mức kinh tế - kỹ thuật được cấp có thẩm quyền quy định làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch và xét duyệt và hoàn thành kế hoạch. Xí nghiệp chủ động xây dựng các loại định mức được phân cấp trình các cấp có thẩm quyền xét duyệt và ban hành.

Kế hoạch toàn diện của xí nghiệp bao gồm các bộ phận kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; vật tư - kỹ thuật, vận tải; lao động, tiền lương; đầu tư xây dựng cơ bản; khoa học - kỹ thuật; giá thành; tài chính, tín dụng; đời sống xã hội v.v... và được thể hiện bằng hệ thống các chỉ tiêu hiện vật và giá trị.

Điều 2. - Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

a) Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm do xí nghiệp chủ động xây dựng, căn cứ vào những mặt sau đây: Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước do cơ quan quản lý cấp trên hướng dẫn; đề án sắp xếp, tổ chức lại sản xuất; các thông tin kinh tế - kỹ thuật; kết quả điều tra nhu cầu thị trường các đơn vị đặt hàng; các hợp đồng kinh tế ký kết giữa xí nghiệp với các tổ chức kinh doanh vật tư, tiêu thụ sản phẩm, vận tải, dịch vụ v.v...

b) Đối với những sản phẩm chủ yếu quy định trong nhiệm vụ thiết kế (ban đầu và bổ sung) của xí nghiệp và thuộc danh mục sản phẩm trọng yếu cho nhu cầu sản xuất, đời sống quốc phòng và xuất khẩu, thì xí nghiệp phải đạt kế hoạch sản xuất theo yêu cầu của Nhà nước, Nhà nước giao nhiệm vụ sản xuất và chỉ định các tổ chức tiêu thụ, xí nghiệp cùng các tổ chức tiêu thụ được chỉ định chủ động ký hợp đồng kinh tế, xác định quy cách, chủng loại và cơ cấu mặt hàng cụ thể, thời hạn giao hàng. Trường hợp tổ chức tiêu thụ được chỉ định không ký hợp đồng hoặc ký không hết số lượng được giao thì xí nghiệp đề nghị cấp trên cho phép ký hợp đồng tiêu thụ với các tổ chức tiêu thụ quốc doanh khác. Khi có yêu cầu thay đổi mặt hàng, xí nghiệp sau khi đã bàn bạc thoả thuận với khách hàng, phải báo cáo và được sự đồng ý của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Sản phẩm trọng yếu của nền kinh tế quốc dân được quy định trong doanh mục do Hội đồng Bộ trưởng ban hành 5 năm một lần và có thể điều chỉnh hàng năm. Ngoài ra, các Bộ và Ủy ban Nhân dân địa phương, tỉnh, thành phố, huyện, quận), tùy theo yêu cầu của mình, có thể cụ thể hoá và bổ sung vào doanh mục một số sản phẩm cần thiết khác để giao chỉ tiêu pháp lệnh cho các đơn vị kinh tế cơ sở trực thuộc.

c) Ngoài các sản phẩm chủ yếu thuộc chỉ tiêu pháp lệnh được giao và phải ưu tiên thực hiện, trong việc sắp xếp, tổ chức sản xuất, xí nghiệp được quyền bố trí sản xuất các sản phẩm khác bằng các nguồn khả năng tự cân đối để tận dụng năng lực sản xuất và đáp ứng nhu cầu thị trường, nhưng phải đăng ký mặt hàng với ngành chủ quản và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên

trực tiếp. Sản phẩm do xí nghiệp bố trí sản xuất thêm phải tiêu thụ thông qua hợp đồng kinh tế ký kết với tổ chức kinh doanh vật tư hoặc thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, trước hết các tổ chức quốc doanh. Trường hợp các tổ chức này không tiêu thụ, thì xí nghiệp được tổ chức tiêu thụ trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức kinh tế tập thể theo quy định của Nhà nước.

d) Xí nghiệp được quyền chủ động tổ chức hoặc tham gia các hình thức liên kết và hợp tác sản xuất với các tổ chức kinh tế khác, nhưng phải phản ánh vào kế hoạch của xí nghiệp và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Trong quá trình thực hiện nếu còn tiếp tục mở rộng khả năng hợp tác sản xuất, kinh doanh thì cũng phải bổ sung vào kế hoạch và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Điều 3. - Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

Xí nghiệp chủ động trong việc bảo quản, duy trì và sử dụng có hiệu quả tài sản cố định được Nhà nước giao; được quyền xử lý những tài sản cố định không dùng đến theo qui định của Nhà nước; được mua sắm hoặc đổi mới tài sản cố định để đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

Đối với những xí nghiệp đang sản xuất, việc đầu tư để duy trì năng lực sản xuất, thay đổi quy trình công nghệ, mở rộng sản xuất, đầu tư theo chiều sâu được thực hiện chủ yếu bằng vốn tự có của xí nghiệp hoặc bằng vốn vay Ngân hàng; có thể vay vốn nước ngoài hoặc được Nhà nước cho phép và Ngân hàng Nhà nước bảo lãnh.

Kế hoạch đầu tư và danh mục công trình (kể cả công trình sản xuất và công trình phúc lợi) bằng vốn tự có và vốn vay (kể cả phần tự làm và phần giao thầu) do xí nghiệp chủ động xây dựng trên cơ sở luận chứng kinh tế - kỹ thuật được duyệt và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Cơ quan này có trách nhiệm xem xét và tùy theo khả năng của mình, có thể cân đối một phần vật tư, thiết bị chủ yếu; phần còn lại do xí nghiệp tự cân đối theo các quy định về quản lý vật tư của Nhà nước.

Điều 4. - Kế hoạch khoa học - kỹ thuật.

Xí nghiệp chủ động lập kế hoạch ứng dụng kỹ thuật tiên bộ vào sản xuất như cải tiến và đổi mới quy trình công nghệ; hợp lý hoá sản xuất, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm; sản xuất thử sản phẩm mới; tiết kiệm vật tư, năng lượng; sử dụng nguyên liệu trong nước thay nguyên liệu nhập khẩu, tận dụng phế liệu, nguyên liệu tái sinh... xem đây là những biện pháp cực kỳ quan trọng bảo đảm hoàn thành kế hoạch của xí nghiệp.

Xí nghiệp có kế hoạch nghiên cứu khoa học trên cơ sở tự tổ chức nghiên cứu, hoặc ký hợp đồng nghiên cứu với các đơn vị khác, được quyền mua các sáng chế, bí quyết, kỹ thuật sở hữu công nghiệp trong nước và ngoài nước để áp dụng vào sản xuất theo quy định của Nhà nước. Xí nghiệp chủ động bố trí vốn, vật tư, thiết bị cho việc thực hiện kế hoạch nghiên cứu nhưng phải tính toán hiệu quả kinh tế và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Xí nghiệp được giành phần lợi nhuận (hay số tiền tiết kiệm được) do kết quả ứng dụng kỹ thuật tiên bộ đem lại trong 2 năm đầu để đưa vào các quỹ xí nghiệp và dùng một phần để thưởng cho tập thể hoặc cá nhân đã đóng góp theo hợp đồng khoa học vào ứng dụng kỹ thuật tiên bộ.

Điều 5. - Kế hoạch đời sống và xã hội.

Xí nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch đời sống và xã hội của công nhân, viên chức; đề ra các biện pháp cải thiện về ăn, ở, đi lại, bảo vệ sức khỏe và mở rộng các phúc lợi công cộng cho công nhân, viên chức. Đặc biệt chú trọng mở rộng sản xuất phụ và kinh tế gia đình; thu hút số lao động dôi thừa, lao động nhàn rỗi của gia đình cán bộ, công nhân, viên chức tham gia sản xuất để tăng thêm thu nhập. Sử dụng có hiệu quả quỹ phúc lợi để cải thiện nhà ở, nhà ăn, nhà trẻ mẫu giáo v.v...

Xí nghiệp phải báo cáo kế hoạch đời sống, xã hội cho Ủy ban Nhân dân địa phương (tỉnh, thành, huyện, quận) sở tại để địa phương tổng hợp và cân đối kế hoạch trên lãnh thổ.

Điều 6. - Các kế hoạch vật tư - kỹ thuật; lao động, tiền lương; giá thành; tài chính; tín dụng được xây dựng theo các quy định của Hội đồng Bộ trưởng về bảo đảm vật tư - kỹ thuật, tổ chức lao động, ngân hàng, tài chính. Ủy ban kế hoạch Nhà nước cùng các cơ quan liên quan sẽ hướng dẫn cụ thể.

Điều 7. - Bảo vệ và nhận kế hoạch.

a) Xí nghiệp gửi dự án kế hoạch toàn diện lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trích gửi từng phần kế hoạch cho các cơ quan có liên quan (kế hoạch, tài chính, ngân hàng, vật tư, vật giá, lao động, nội thương, ngoại thương, thống kê, chính quyền địa phương (tỉnh, thành, huyện, quận) sở tại ...) trước khi bảo vệ kế hoạch ít nhất là 10 ngày. Nếu là xí nghiệp trọng điểm được Hội đồng Bộ trưởng (hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố) giao kế hoạch trực tiếp thì gửi dự án kế hoạch lên Bộ chủ quản, Ủy ban kế hoạch Nhà nước (hoặc sở chủ quản và